

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H, sinh năm 1986 tại huyện L, Thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Th, huyện L, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Gh và bà Đào Thị R; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 04/3/2019 đến nay (*Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1978 tại huyện L1, Thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Tr, huyện L1, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Phùng Thị X; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 04/3/2019 đến nay (*Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Vợ chồng chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Sỹ Ch (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Minh Kh (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị X (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mục đích trộm cắp tài sản, khoảng 20 giờ ngày 18/02/2019 Vũ Văn H mang theo 01 Vam phá khóa, 01 cờ lê 8 từ nhà ở xã Th, huyện L đến nhà Vũ Văn N ở xã Tr, huyện L1 ngồi chơi; khoảng 01 giờ ngày 19/02/2019 H rủ N đi trộm cắp tài sản, N nhất trí. N điều khiển xe mô tô Wave S lắp biển số 16K7 - 6550 chở H từ nhà tại huyện L1, Thành phố Hải Phòng đến chợ Quý Cao, xã Nguyên Giáp, lúc này khoảng gần 4 giờ sáng. N dừng xe, đứng chờ trên đường 391 phía trước cổng chợ, H vào chợ quan sát thấy chiếc xe Honda Dream, biển số 34M2 - 56.. của chị Bùi Thị T dựng tại dãy bán hàng, không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ. H đã dùng Vam, cờ lê mở ổ khóa điện, dong xe ra nổ máy đi về nhà N; thấy H đã trộm cắp được xe, N điều khiển xe của mình đi theo sau H về nhà.

Sáng ngày 19/02/2019, H, N mang chiếc xe trộm cắp được đến bán cho anh Trương Minh Kh ở xã Th, huyện H, tỉnh Hải Dương được 10.000.000đ (mười triệu đồng) và chia nhau mỗi bị cáo 5000.000đ. Về đến nhà, N cho Nguyễn Văn Gi (Gi là em trai của N) số tiền 300.000đ; H trả nợ Gi 100.000đ và cho Gi 100.000đ, Gi biết rõ số tiền trên là do H và N bán tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp H, N, Gi đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 571/KL-HĐĐG ngày 01/3/2019, Hội đồng định giá tài sản – UBND tỉnh Hải Dương kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 34M2 - 56.. đã qua sử dụng, tại thời điểm mất trộm trị giá: 8000.000đ (Tám triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TK ngày 08 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo: Vũ Văn H, Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 BLHS. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: bị cáo Vũ Văn H từ 9 đến 12 tháng tù; bị

cáo Nguyễn Văn N từ 7 đến 9 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 biển số giả 16K7-65..; trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Oppo cùng sim và 01 áo len; về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 127, 131 và Điều 288 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trương Minh Kh số tiền 10.000.000đ, trong đó phần nghĩa vụ liên đới của mỗi bị cáo là 5000.000đ; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo xác định vào khoảng 4 giờ sáng ngày 19/02/2019 đã cùng nhau lén lút trộm cắp chiếc xe máy của chị T để tại chợ Quý Cao thuộc xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ; các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

Người bị hại là chị T, anh Ch vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt và lời khai trong quá trình điều tra, anh chị xác định đã được nhận lại chiếc xe bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trương Minh Kh vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh yêu cầu các bị cáo phải trả anh số tiền 10.000.000đ anh đã bỏ ra mua chiếc xe vì khi mua anh không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 19/02/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn N đã cố ý cùng nhau lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 34M2 - 56.., trị giá 8000.000đ (tám triệu đồng) của vợ chồng chị Bùi Thị T, anh Nguyễn Sỹ Ch để tại chợ Quý Cao thuộc xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 8000.000đ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại

khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn; mặt khác, các bị cáo đều nghiện chất ma túy nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với các bị cáo.

[4] *Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy:* Các bị cáo là bạn bè của nhau, việc phạm tội của các bị cáo tuy có sự thống nhất từ trước song không có sự cấu kết chặt chẽ, đều trực tiếp thực hiện tội phạm nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo H là người đề xuất, chuẩn bị công cụ phạm tội (Vam, cò lê để phá khóa), trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe nên giữ vai trò chính; bị cáo N giữ vai trò đồng phạm là người cùng thực hành.

[5] *Về nhân thân:* Các bị cáo tuy chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào song đều nghiện chất ma túy.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội của các bị cáo đều là lần đầu, tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bản thân các bị cáo đều nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Chiếc xe trộm cắp được các bị cáo bán cho anh Trương Minh Kh với giá 10.000.000đ, Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu. Nay anh Kh yêu cầu các bị cáo phải trả lại anh số tiền trên nên buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Kh số tiền 10.000.000đ.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Chiếc xe mô tô biển số 34M2 - 5622 cùng các giấy tờ các bị cáo trộm cắp Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng pháp luật; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi

trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chị Trần Thị H ở ..., Hải Phòng khai báo đó là xe của chị bị mất trộm vào tháng 12/2018 tại huyện L1, Thành phố Hải Phòng, ngày 12/4/2019 cơ quan điều tra đã xử lý trả cho chị Trần Thị H; 01 biển số 16K7-65.. các bị cáo sử dụng lắp vào chiếc xe Wave S để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là biển số giả nên nay tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Oppo cùng 01 sim do bị cáo N dùng tiền bán tài sản trộm cắp để mua song do đã buộc các bị cáo phải trả tiền cho người có quyền lợi liên quan (anh Kh) nên xác định đây là tài sản của bị cáo và sẽ trả lại cho bị cáo nhưng tạm quản lý lại để đảm bảo việc thi hành án; 01 chiếc áo len cơ quan điều tra quản lý của bị cáo N trong quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; chiếc Vam và chiếc cò lê các bị cáo dùng phá khóa để trộm cắp tài sản quá trình điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[12] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình giải quyết tin báo về tội phạm và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra không tiến hành khám nghiệm hiện trường mà chỉ tiến hành lập biên bản xác định hiện trường là không đúng thủ tục giải quyết tin báo về tội phạm và điều tra vụ án quy định tại Điều 147 và Điều 201 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe Wave S mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội cho chị Trần Thị H của Cơ quan cảnh sát điều tra là chưa đúng, vì quá trình điều tra chị H khai báo chiếc xe trên là của chị bị mất trộm tại huyện L1, Thành phố Hải Phòng vào ngày 28/12/2018, lẽ ra Cơ quan điều tra phải chuyển tin báo về tội phạm cùng chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện L1 thụ lý, giải quyết theo quy định tại các điều 146, 163 của Bộ luật Tố tụng hình sự mới đúng. Ngoài ra, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 BLHS đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo: Vũ Văn H, Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 04/3/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị tạm giam, ngày 04/3/2019.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các điều 127, 131 và Điều 288 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trương Minh Kh số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), trong đó phần nghĩa vụ liên đới của mỗi bị cáo là 5000.000 (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Kh có có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Xử tịch thu tiêu hủy 01 biển số giả 16K7-65..; trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Oppo cùng sim, 01 áo len song tam quản lý lại chiếc điện thoại di động cùng sim để đảm bảo việc thi hành án (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 28/5/2019*).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/5/2019; người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan;
- Hồ sơ vụ án, lưu V.phong.

Nguyễn Quốc Quân